

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236/2019/HC-ST**

Ngày: 31/10/2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạch Thị Kim Loan**

Bà **Đỗ Thị Thái**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Không
tham gia.

Ngày 31/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 234/2017/TLST-HC ngày 02/10/2016 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HC ngày 02/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2019/QĐST-HC ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2019/QĐST-HC ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Anh **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 34, tổ 2 phường M, quận C, thành phố H (Vắng mặt có ủy quyền)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Vũ Văn D**, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 73 đường P, phường P, quận B, thành phố H (Giấy ủy quyền công chứng số 484 ngày 11/4/2017 tại Văn phòng công chứng C) (Có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận C, thành phố H; địa chỉ: Số 36 phố C, phường Q, quận C, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:

- Ông **Bùi Tuấn A**, chức vụ: Chủ tịch; là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt có ủy quyền)
- Ông **Trần Việt H**; chức vụ: Phó Chủ tịch; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1137/UBND-VP ngày 14/8/2018) (Vắng mặt có đơn)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C**
- Ủy ban nhân dân phường M**; địa chỉ: Số 18 phố T, phường M, quận C, thành phố H.

3. **Hợp tác xã cổ phần thương mại M**; địa chỉ: Số 31 tổ 19 ngõ 105 phố D, phường M, quận C, thành phố H.
4. Chị **Mai Thị L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 34, tổ 2 phường M, quận C, thành phố H

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Bùi Tuấn A** là Chủ tịch UBND quận C (Vắng mặt có ủy quyền)
2. Ông **Trần Việt H**; chức vụ: Phó Chủ tịch; là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận C (Giấy ủy quyền số 1137/UBND-VP ngày 14/8/2018) (Vắng mặt có đơn)
3. Ông **Nguyễn Hải Đ**, chức vụ: Chủ tịch; là người đại diện theo pháp luật của UBND phường M (Vắng mặt có ủy quyền)
4. Ông **Đặng Thìn C**; chức vụ: Phó Chủ tịch; là người đại diện theo ủy quyền của UBND phường M (Giấy ủy quyền số 426/UBND-VP ngày 25/10/2019, vắng mặt có đơn)
5. Ông **Nguyễn Quang Đ**, chức vụ: Chủ nhiệm; là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã cổ phần thương mại M (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2016 được sửa đổi, bổ sung ngày 10/4/2017, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy các quyết định của UBND quận C việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M – cầu T) quận C gồm: Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc thu hồi 2.511,14m² đất do UBND phường M quản lý; Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc thu hồi 2.139,9m² đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp M; Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi Nhà nước thu hồi đất đối với chủ sử dụng đất bị thu hồi theo Quyết định số 3678 và 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016, chủ tài sản bị thu hồi là anh Nguyễn Tuấn Đ.

Căn cứ anh Nguyễn Tuấn Đ đưa ra yêu cầu hủy các quyết định trên là: Anh Nguyễn Tuấn Đ được ông bà nội để lại cho căn nhà cấp 4 xây từ năm 1988-1989 trên thửa đất khoảng 132m² tại số nhà 118 đường P, phường M, quận C, thành phố H. Gia đình anh Đ đã sửa chữa nhà và sử dụng làm đất ở trước năm 1993, không phải là đất nông nghiệp do UBND phường M và Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp M quản lý. UBND phường M và Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp M cũng không thực hiện việc quản lý hay quyền của người sử dụng đất vì gia đình anh Đ không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai. Sổ mục kê thể hiện thửa đất của gia đình anh Đ là đất nông nghiệp nhưng sổ này không có dấu giáp lai của cơ quan quản lý nên đề nghị không công nhận chứng cứ này. Giấy xác nhận có nội dung trái với ý kiến của cộng đồng dân cư. Diện tích thửa đất là 132,8m², diện tích bị thu hồi là 125,8m², diện tích còn lại 7m² nhưng không có phương án bồi thường.

Người khởi kiện đề nghị phương án bồi thường và tái định cư phải đứng tên Nguyễn Tuấn Đ là chủ sử dụng đất; 19,7m² đất phải được bồi thường hỗ trợ và được bố trí tái định cư.

Quan điểm của người bị kiện là UBND quận C: Trong phạm vi GPMB thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III đoạn M – cầu T, quận cầu Giấy, các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thuộc chỉ giới có nguồn gốc là đất ở, đất nông nghiệp được Hợp tác xã giao có tên trong Sổ theo dõi của Hợp tác xã hoặc Sổ thuế nông nghiệp gia đình, đất nông nghiệp cá thể ... thì một số trường hợp sử dụng đất, tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất được UBND phường M xác nhận là đất giao thông và đất thủy lợi (đều có nguồn gốc là đất nông nghiệp) do UBND phường M, Hợp tác xã nông nghiệp M (nay là Hợp tác xã cổ phần thương mại M). Do đó, để thực hiện dự án, UBND quận đã ban hành các quyết định thu hồi đất: Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc thu hồi 2.511,14m² đất do UBND phường M quản lý; Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc thu hồi 2.139,9m² đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã KĐTH và DVNN M theo sổ bộ quản lý đất nông nghiệp.

Theo anh Nguyễn Tuấn Đ trình bày: Năm 2004, cụ Nguyễn Văn C (ông nội của anh Nguyễn Tuấn Đ) đã cho anh Nguyễn Tuấn Đ 140m² nhà đất tại địa chỉ số 118 đường P hiện nay để ở và kinh doanh. Việc cho đất bằng giấy tờ viết tay, không có xác nhận của cấp có thẩm quyền. Nhà đất này có nguồn gốc là đất 5% làm kinh tế gia đình được Hợp tác xã giao cho cụ Nguyễn Văn C từ năm 1960. Năm 1989, gia đình đã tự ý chuyển đổi làm nhà để kinh doanh. Gia đình đã nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp đến năm 1996 nhưng không còn lưu giữ biên lai nộp thuế. Từ sau năm 1996, gia đình được miễn thuế nông nghiệp. Diện tích nhà đất trên, anh Nguyễn Tuấn Đ đã xây dựng thành khuôn viên riêng từ mặt đường P đến sát mép mương phía sau nhà, không lấn chiếm đất giao thông thủy lợi. Hiện, mương thủy lợi vẫn còn nguyên vẹn phía sau nhà của gia đình. Gia đình hiện có 03 nhân khẩu đang sinh sống tại địa chỉ GPMB từ năm 2004 đến nay (có xác nhận của Công an phường M). Ngoài chỗ ở này gia đình không còn chỗ ở nào khác. Tuy nhiên, gia đình không xuất trình được các tài liệu về toàn bộ quá trình quản lý, sử dụng đất tại địa chỉ giải phóng mặt bằng mà chỉ nộp Văn bản số 10/CV-HTX ngày 30/9/2016 của Hợp tác xã về việc hỗ trợ đền bù dự án vành đai 3, Biên bản họp gia đình ngày 15/12/1993, Văn bản số 118/UBND-ĐC ngày 16/3/2017 của UBND phường M.

Theo bản đồ, sổ theo dõi qua các thời kỳ hiện lưu tại UBND phường M, bản đồ năm 1960 và năm 1978 không thể hiện thửa đất này; theo bản đồ năm 1986 thuộc thửa đất số 203(1p) tờ bản đồ số 2 có diện tích 2.914m² là đất ruộng do Hợp tác xã làm chủ sử dụng; theo bản đồ năm 1994 và sổ mục kê kèm theo, diện tích gia đình anh Nguyễn Tuấn Đ sử dụng có: 106,1m² đất thuộc thửa số 111 tờ bản đồ số 13 có diện tích 1.211m², loại đất: H, chủ sử dụng: Không thể hiện thông tin (trên đất không thể hiện có công trình); 19,7m² đất thuộc thửa số 134 tờ bản đồ số 13, diện tích: 1.765m², loại đất: GT, chủ sử dụng: Không thể hiện thông tin (trên đất không thể hiện có công trình).

Ngày 16/9/2016, UBND phường M có Xác nhận số 949/UBND-ĐC thể

hiện: Người sử dụng đất là Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp và Dịch vụ nông nghiệp M; người sở hữu tài sản trên đất là Nguyễn Tuấn Đ; diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại dự án là 125,8m², trong đó: 106,1m² đất đứng tên Hợp tác xã trong sổ bộ quản lý đất nông nghiệp của UBND phường, gia đình tự ý sử dụng chuyển đổi xây dựng công trình để kinh doanh khoảng năm 1994; 19,7m² đất giao thông (GT) theo bản đồ năm 1994, gia đình lấn chiếm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; Công trình xây dựng khoảng năm 1994 - theo bản đồ năm 1994 được đo vẽ tháng 4/1994 và đã được Sở Địa chính ký đóng dấu ngày 26/11/1996 không thể hiện công trình xây dựng. Tuy nhiên theo ý kiến cộng đồng dân cư khẳng định công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993 nhưng chưa có hồ sơ, tài liệu pháp lý chứng minh. Số gia đình, nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa chỉ nơi thu hồi đất ở: Không có.

Theo Hợp tác xã cho biết: Ngày 18/8/2016, Hợp tác xã có Văn bản số 04/CV-LITX về việc quy chủ sử dụng đất và Văn bản số 03/CV-HTX ngày 12/8/2016 về việc rà soát, kiểm tra, xác minh đối với các hộ đất nông nghiệp chưa được giao. Trong đó có trường hợp anh Nguyễn Tuấn Đ là chủ sở hữu tài sản, HTX KDTH&DVNN M là chủ sử dụng đất đối với tổng diện tích 132,8m² đất (125,8m² đất trong chỉ giới, 7m² đất ngoài chỉ giới). Trong diện tích 125,8m² đất trong chỉ giới GPMB có 106,1m² đất nông nghiệp chưa được giao. Diện tích đất này, Hợp tác xã đứng tên chịu thuế theo sổ bộ thuế của UBND phường năm 1994. Toàn bộ diện tích đất anh Nguyễn Tuấn Đ sử dụng không có trong sổ di biến động của Hợp tác xã và không có trong sổ thuế nông nghiệp gia đình năm 1994.

Tại điểm 1 mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của **UBND thành phố H chấp thuận chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp tự chuyển đổi mục đích sang làm nhà ở hoặc sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai 3, đoạn M – cầu T:** “Đối với trường hợp đất lưu không đường P, đất do UBND phường quản lý, đất do Hợp tác xã quản lý (đều có nguồn gốc đất nông nghiệp) các hộ dân đã xây dựng nhà để ở hoặc quản lý kinh doanh ổn định từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Hỗ trợ bằng 20% đơn giá sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cùng vị trí theo đơn giá quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố H đối với diện tích đất thực tế có xây dựng công trình phục vụ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp bị thu hồi nhưng tối đa không quá 60m²/chủ sử dụng”.

Ngày 19/10/2016, UBND quận C có Quyết định số 4298/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn M – cầu T) phường M đối với người sử dụng đất là Hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp và Dịch vụ nông nghiệp M; người sở hữu tài sản trên đất là Nguyễn Tuấn Đ với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 327.374.831 đồng. Trong đó, số tiền bồi thường hỗ trợ về đất là 241.105.200 đồng cụ thể:

- 60m² x 19.124.000 đồng/m² x 20% = 229.488.000 đồng (Hỗ trợ theo Điều 1 Mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố H)

- 46,1m² x 252.000 đồng/m² x 100% = 11.617.200 đồng (Hỗ trợ theo Điều 1

Mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố H)

- 19,7m² đất giao thông do UBND phường quản lý gia đình không thường hỗ trợ (Điều 82 Luật Đất đai 2013).

- Không được tái định cư

Các Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016, Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 và Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 nêu trên đã được UBND quận C ban hành theo đúng quy định, chính sách và hồ sơ, tài liệu tại thời điểm GPMB thực hiện dự án. Do đó, UBND quận giữ nguyên các quy định đã ban hành.

Quan điểm của UBND phường M:

Theo bản đồ năm 1994: Thửa đất số: 111; tờ bản đồ số: 13; diện tích: 121 lm²; loại đất: H; chủ sử dụng: không thể hiện.

Theo bản đồ năm 1986: Thửa đất số: 203; tờ bản đồ số: 2; diện tích: 2.914m²; loại đất: Ruộng; chủ sử dụng: HTX.

Đối với diện tích đất của anh Nguyễn Tuấn Đ nằm trong chỉ giới GPMB dự án đường vành đai III (đoạn M - cầu T). UBND phường M quy chủ sử dụng đất là: HTX Kinh doanh tổng hợp và Dịch vụ nông nghiệp M. Hộ anh Nguyễn Tuấn Đ là chủ sở hữu tài sản trên đất.

Anh Nguyễn Tuấn Đ tự ý lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Hiện UBND phường không có hồ sơ, tài liệu lưu giữ về việc xử lý phạm.

Nguồn gốc đất là đất nông nghiệp, gia đình tự ý lấn chiếm chuyển đổi xây dựng công trình khoảng năm 1994. Hiện UBND phường không có hồ sơ, tài liệu lưu giữ về việc xử lý vi phạm về xây dựng.

Căn cứ xác nhận nguồn gốc đất số 949/UBND-ĐC ngày 16/9/2016: UBND phường căn cứ vào hệ thống bản đồ và sổ mục kê năm 1986, 1994; văn bản số 03/CV- HTX ngày 12/8/2016 của HTX Kinh doanh tổng hợp và Dịch vụ nông nghiệp M về việc quy chủ sử dụng đất và văn bản số 04/CV-HTX ngày 18/8/2016 của HTX Kinh doanh tổng hợp và Dịch vụ nông nghiệp M về việc rà soát, kiểm tra, xác minh đối với các hộ đất nông nghiệp chưa được giao; sổ bộ thuế nông nghiệp phường M năm 2008; phiếu lấy ý kiến cộng đồng dân cư.

Tại thời điểm GPMB anh Nguyễn Tuấn Đ không ăn ở và không có tạm vắng tạm trú tại địa chỉ GPMB; Hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Tuấn Đ tại Tổ 2 phường M, quận C.

Quan điểm của UBND phường M: Giữ nguyên xác nhận nguồn gốc đất số 949/UBND-ĐC ngày 16/9/2016.

Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp M (nay là Hợp tác xã cổ phần thương mại M) không có văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện nhưng tại Văn bản số 04/CV-HTX ngày 18/8/2016 gửi UBND phường M, Hợp tác xã đề nghị quy chủ sử dụng đất về Hợp tác xã nhưng hỗ trợ trực tiếp cho người dân đang sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.511m² đất do UBND phường M quản lý tại phường M, Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.139m² đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp theo sổ bộ quản lý đất nông nghiệp tại phường M và Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) phường M đều là những quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Ngày 27/12/2016, anh Nguyễn Tuấn Đ gửi đơn khởi kiện qua dịch vụ bưu chính đến Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.511m² đất do UBND phường M quản lý tại phường M, Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.139m² đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp theo sổ bộ quản lý đất nông nghiệp tại phường M và Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) phường M ban hành là đúng thời hạn, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[4] Về thu hồi đất của chủ sử dụng đất:

Theo Giấy xác nhận số 949/UBND-ĐC ngày 16/9/2016 của UBND phường M (được căn cứ vào các Biên bản điều tra khảo sát đo đạc kiểm đếm đất đai tài sản ngày 26/6/2016, 27/7/2016 và 16/9/2016; Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất ngày 29/7/2016; Văn bản số 04/CV-HTX ngày 18/8/2016 của Hợp tác xã KDTH & DVNN M; Biên bản họp Hội đồng xác nhận loại đất, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và thời điểm xây dựng công trình trên đất ngày 16/9/2016), thửa đất anh Nguyễn Tuấn Đ sử dụng có diện tích 132,8m² nằm vị trí tiếp giáp mặt đường P, bị thu hồi 125,8m², còn lại 7m²; trong tổng số đất bị thu hồi có 106,1m² đứng tên HTX trong sổ bộ quản lý đất nông nghiệp của UBND phường nhưng gia đình tự ý sử dụng, chuyển đổi xây dựng công trình để kinh doanh từ khoảng năm 1994; có 19,7m² đất giao thông nhưng gia đình tự sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

Diện tích đất anh Đ đang sử dụng một phần nằm trong Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.511m² đất do UBND phường M quản lý tại phường M, một phần nằm trong Quyết định số

3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi 2.139m² đất nông nghiệp đứng tên Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp và dịch vụ nông nghiệp theo sổ bộ quản lý đất nông nghiệp tại phường M là đúng quy định của pháp luật về thu hồi đất của người được nhà nước giao đất.

[5] Về bồi thường về đất:

Người khởi kiện không được Nhà nước giao đất nông nghiệp, không cung cấp được các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013; không có tên trong sổ theo dõi của Hợp tác xã hoặc Sổ bộ thuế của UBND phường M nên khi nhà nước thu hồi đất thì không được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp quy định tại Điều 74 Luật đất đai 2013 và cũng không thuộc các trường hợp được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại quy định tại Điều 75, Điều 76, Điều 77 Luật đất đai 2013 và Điều 3 Nghị định 47/2014/CP.

Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) phường M đối với chủ sử dụng đất là HTX và UBND phường M tại Quyết định số 3678 và Quyết định số 3679 - người được nhà nước giao đất; chủ sở hữu tài sản trên đất là anh Nguyễn Tuấn Đ là đúng.

Theo chính sách pháp luật hiện hành thì toàn bộ diện tích đất anh Nguyễn Tuấn Đ bị thu hồi sẽ không được bồi thường, hỗ trợ. Tuy nhiên, tại Văn bản số 04/CV-HTX ngày 18/8/2016 gửi UBND phường M, Hợp tác xã đề nghị quy chủ sử dụng đất về Hợp tác xã nhưng hỗ trợ trực tiếp cho người dân đang sử dụng nên anh Nguyễn Tuấn Đ được hỗ trợ về đất. UBND quận C đã báo cáo UBND thành phố H tại Văn bản số 1093/UBND-GPMB ngày 31/10/2016 về hình thức tề các hộ sử dụng đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do Hợp tác xã quản lý, đất do UBND phường quản lý, đất thể hiện trên bản đồ 1994 là đất giao thông; UBND thành phố H đã chấp thuận chính sách đặc thù cho dự án tại Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố H. Căn cứ vào Điểm 1 Mục II Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố H kết luận của lãnh đạo UBND thành phố H về chính sách hỗ trợ bằng tiền để tự lo tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn và chính sách hỗ trợ đối với đất nông nghiệp tự chuyển đổi mục đích sang làm nhà ở hoặc sản xuất kinh doanh khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 đoạn M - Cầu T trên địa bàn quận C, Mục 4 Tờ trình liên ngành số 4773/TTrLN-STC ngày 09/8/2016 và Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố H, UBND quận C đã ban hành Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 phê duyệt cho anh Nguyễn Tuấn Đ được hỗ trợ: 60m² đất được hỗ trợ 20% đơn giá 19.124.000đ, 46,1m² được hỗ trợ 100% đơn giá 252.000đ, còn 19,7m² là đất giao thông không được bồi thường là đúng.

[6] Về bồi thường, hỗ trợ về tài sản: Phần nhà và công trình anh Đ xây dựng trên đất nông nghiệp không được giao từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 mà vi phạm đất đai nhưng được UBND xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền nên Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND quận C phê duyệt cho anh Nguyễn Tuấn Đ được hỗ trợ bằng 50% đơn giá bồi thường là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013, Điều

25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Điều 14 Quyết định số 23/2014 của UBND thành phố H.

[7] Về các hỗ trợ khác:

Anh Nguyễn Tuấn Đ không cung cấp được Sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ có đất bị thu hồi. Giấy xác nhận số 743/UBND-ĐC ngày 11/8/2016 của UBND phường M xác định gia đình anh Nguyễn Tuấn Đ có 03 nhân khẩu sinh sống trên thửa đất ở bị thu hồi là không đúng với Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 29/7/2016 nên Giấy xác nhận số 949/UBND-ĐC ngày 16/9/2016 của UBND phường M đã xác định lại trên đất bị thu hồi không có người sinh sống, gia đình anh Nguyễn Tuấn Đ sống chung với bố đẻ là ông Nguyễn Văn Y tại địa chỉ ngõ 6 đường P. Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND quận C không phê duyệt cho anh Nguyễn Tuấn Đ được hỗ trợ tạm cư là đúng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013, Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP.

[8] Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của anh Nguyễn Tuấn Đ không bị kiện nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, khi xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định giải quyết khiếu nại.

Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của Chủ tịch UBND quận C có nội dung giữ nguyên Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi nhà nước thu hồi đất, được ban hành đúng thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những phân tích, nhận định như trên, xác định các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn Đ; các ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đều không có căn cứ pháp luật.

[10] Anh Nguyễn Tuấn Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn Đ về việc hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND quận C về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) phường M

Anh Nguyễn Tuấn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 4927 ngày 26/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Tuấn Đ đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP H
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ, lưu Tòa HC

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

